TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2018/DS-ST
Ngày: 20 - 3- 2018.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khải Hoàng.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Khánh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Phùng Bích Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số: 30/2018/QĐST- DS ngày 28 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lưu Văn Ng.

Địa chỉ: ấp Thạnh Thắng, xã Hỏa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn M.

Địa chỉ: ấp Thạnh Thắng, xã Hỏa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2017 và quá trình thu thập chứng cứ nguyên đơn anh Lưu Văn Ng trình bày: năm 2016 anh có cho anh Trần Văn M vay

30.000.000 đồng. Anh M có làm biên nhận nợ, thỏa thuận thời hạn vay 01 tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng từ lúc vay cho đến nay anh M chưa trả vốn, lãi lần nào cho anh. Nay yêu cầu anh M có trách nhiệm trả cho anh 30.000.000 đồng tiền vốn. Anh không yêu cầu tính lãi.

Quá trình thu thập chứng cứ bị đơn anh Trần Văn M đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, nhưng anh M không đến toà nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên toà nguyên đơn anh Lưu Văn Ng phát biểu giữ như yêu cầu trước đây. Bị đơn anh Trần Văn M vẫn vắng mặt nên không phát biểu yêu cầu.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà:

- Về tố tụng. Việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, mở và điều khiển phiên toà của Hội đồng xét xử tại phiên toà là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Anh Lưu Văn Nghị chấp hành đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Riêng anh Trần Văn Mừng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lưu Văn Nghị. Buộc anh Trần Văn M thanh toán cho anh Lưu Văn Ng số tiền vay vốn là 30.000.000 đồng. Buộc anh M chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là anh Trần Văn M hiện tại có nơi cư trú tại ấp Thạnh Thắng, xã Hỏa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh.

[3]. Về xét xử vắng mặt. Anh Trần Văn M là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

[4]. Về số tiền vay gốc. Anh Lưu Văn Ng kiện cho rằng năm 2016 có cho anh Trần Văn M vay 30.000.000 đồng. Quá trình từ khi thu thập chứng cứ cho đến nay anh M chưa thể hiện ý kiến. Tòa xét thấy: năm 2016 anh Lưu Văn Ng có cho anh Trần Văn M vay 30.000.000 đồng. Việc này mặc dù từ lúc Tòa án thu thập chứng cứ, cũng như tại phiên tòa anh M chưa thể hiện ý kiến là có nợ anh Ng hay không. Tuy nhiên căn cứ vào chứng cứ do anh Ng cung cấp là "Biên nhận tiền kỳ hạn 01 tháng". Nội dung thể hiện: Trần Văn M có nhận số tiền của anh Ng là 30.000.000 đồng, đủ cơ

sở để Tòa xác định anh M có vay tiền của anh Ng, hiện chưa trả. Căn cứ Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005, Toà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn anh Trần Văn M có trách nhiệm thanh toán 30.000.000 đồng tiền vay cho anh Lưu Văn Ng.

[5]. Về án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo. Buộc anh Trần Văn M chịu án phí theo mức giá ngạch trên toàn bộ giá trị số tiền bị buộc thanh toán. Anh Lưu Văn Ng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6]. Đối với phát biểu về thủ tục tố tụng và đề nghị về nội dung của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thống nhất và chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 3 Điều 26; các điều 35, 39, 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Buộc anh Trần Văn M có trách nhiệm thanh toán cho anh Lưu Văn Ng 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) tiền vay.

2. Về án phí:

- Buộc anh Trần Văn M chịu 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Lưu Văn Ng được nhận lại 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh Ng đã nộp theo biên lai thu số 0012511 ngày 17/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khải Hoàng; Phạm Kim Ngọc **Võ Thái Sơn**